**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 40**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 209, xem từ hàng thứ sáu, mời xem Chú giải: “***Nói chuyên tiếp thượng căn***, ***nhằm hiển thị lòng đại từ đại bi của Như Lai***; ***Thế Tôn nghĩ thương chúng sanh phàm ngu đời mạt thế***, ***chướng sâu khổ nhiều***, ***bèn phát đại nguyên sâu rộng Vô Thượng***, ***cho nên gọi là nguyện vương***; ***cốt lõi của Đại nguyện chính là nguyện thứ mười tám***”. Kinh viết, là kinh văn của nguyện thứ mười tám: “**Thập phương chúng sanh**, **văn ngã danh hiệu**, **chí tâm tín nhạo**; **sở hữu thiện căn**, **tâm tâm hồi hướng**, **nguyện sanh ngã quốc**, **nãi chí Thập niệm**; **nhược bất sanh giả**, **bất thủ Chánh Giác**, **duy trừ Ngũ nghịch**, **phỉ báng Chánh pháp**”. Đây là kinh văn của nguyện thứ mười tám, chúng tôi chọn lấy những điều tinh yếu ở trong này, cũng chính là cốt lõi của Đại nguyện, đó là nguyện thứ mười tám “Thập niệm tất sanh”, đây chính là phương tiện cứu cánh. Trong Chú giải của Niệm lão có nói với chúng ta, thậm chí còn nói đến chuyên tiếp phàm phu, phàm phu ý là chỉ Lục đạo. Trong câu hiển thị Như Lai này, thì chữ “Như Lai” ở chỗ này là “A Di Đà Phật”, A Di Đà Phật từ bi vô tận, đại từ đại bi.

“**Thế Tôn nghĩ thương xót phàm phu thời mạt thế**”, chữ “Thế Tôn” này cũng là chỉ A Di Đà Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni của Thế Giới Ta Bà của chúng ta giống như đức Di Đà “Thương xót chúng phàm ngu thời kỳ Mạt pháp”. Hay nói cách khác, chính là chỉ chúng ta hiện nay, đại chúng trong thời đại này chướng sâu khổ nhiều. Trong quá trình tu học của chúng ta trong đời này sâu sắc cảm nhận được, hoàn toàn phải trải qua cuộc sống trong môi trường như vậy. Trước đây chưa học Phật, chưa có cảm giác này, sau khi học Phật, sâu sắc cảm nhận được những gì được thuyết trên kinh Phật, toàn là chân tướng sự thật.

Chúng ta lại từ Hải Hiền lão Hòa thượng của chùa Phật Lai, xem thử một đời của Ngài 112 tuổi, vô cùng không dễ dàng. Ngài sống vào cuối triều Thanh, chào đời vào năm 26 Quang Tự, năm đó là Công nguyên năm 1900, gia cảnh vô cùng nghèo khó. Gặp phải năm bị mất mùa, hạn hán, nông dân ở dưới quê, đồng ruộng của họ không có thu hoạch, không có thu hoạch đồng nghĩa với việc không có gì để ăn. Cha Ngài phải ra ngoài để xin cơm, đi làm hành khất, nuôi cái nhà này, bạn nói xem khó khăn biết dường nào. Lại càng bất hạnh khi gặp phải bọn thổ phỉ đi cướp bóc, bọn thổ phỉ đốt cái nông trang này. Cha Ngài có lòng tốt gánh nước chữa lửa, bị bọn thổ phỉ phát hiện được đánh cho đến chết. Một mình mẫu thân dẫn theo năm đứa con, sự gian khổ của cuộc sống đó, chúng ta có thể ngẫm mà biết, trên ngài Hải Hiền còn có hai người anh, Ngài là người con thứ ba. Đến năm Ngài 20 tuổi, mẫu thân khuyên Ngài xuất gia, bản thân Ngài cũng cho rằng xuất gia là việc tốt. Chưa từng được đi học, Ngài không biết chữ, từ nhỏ cũng là làm những công việc khổ nhọc, là trải qua cuộc sống như vậy. Sau khi xuất gia, đây là thời kỳ đầu của Dân Quốc, triều đình Mãn Thanh mất nước, quân phiệt chiếm cứ, cả xã hội động loạn. Tiếp theo đó lại gặp phải chiến tranh, bị người Nhật Bản xâm lược, lại thêm tám năm kháng chiến. Bạn tỉ mỉ mà quan sát một đời của Ngài, chính là phải trải qua những ngày tháng như vậy. Phật, Bồ Tát nhìn thấy, tự nhiên chạm đến “***Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ***”, thương xót chúng sanh khổ nạn thời kỳ này gặp phải loại khổ nạn như vậy. Chúng tôi tin tưởng không chỉ một nơi này, Thập phương chư Phật sát độ ở Tam thế và Lục đạo có nhiều nơi còn khổ hơn chúng ta

Sau đây trong phần kinh văn chúng ta có thể đọc thấy, A Di Đà Phật lúc còn ở Nhân Địa, trước khi chưa thành Phật gọi là Nhân Địa. Ngài phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nguyện giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Cứu giúp những người này, Ngài kiến lập Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, quả thật là vì sự việc này. Đây là nói rõ căn nguyên của Thế Giới Cực Lạc. Phật Di Đà vì sao lại phát tâm, vì sao phải kiến lập? Thật sự do lòng từ bi đến tột bậc, muốn giúp đỡ những chúng sanh phàm ngu này. Nếu không nhờ pháp môn này, những chúng sanh khổ nạn vĩnh viễn không thể lìa khổ. Đạo thành Phật có nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng khó. Vì thế cần phải nói đến phương tiện cứu cánh, phương tiện cứu cánh chính là một chút cũng không khó. Chỉ cần bạn có thể tin, bạn muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, bạn chịu niệm câu “A Di Đà Phật” này, thì điều kiện liền đầy đủ. Trong tất cả pháp môn phương tiện, không có cái nào phương tiện hơn pháp môn này. Bạn xem bốn chữ “Tín, Nguyện, Trì Danh”, Ngẫu Ích đại sư trong “Yếu Giải” có nói, đại sư nói vô cùng xuất sắc, hoàn toàn tương ứng như trên kinh Vô Lượng Thọ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật thuyết “Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”, đây là điều kiện vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư nói với chúng ta “Thật tin, thật nguyện”, đây chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề, “Tâm Bồ Đề” bạn liền có được “Trì Danh”, chính là “***Nhất hướng chuyên niệm***”, bốn chữ này. Ấn Quang đại sư xem thấy “bội phục đến năm vóc sát đất”, chân thật là “**Giản minh ách yếu**”. Đơn giản, rõ ràng, lại vô cùng trọng yếu; nam nữ, già trẻ, hiền ngu, bất tiếu, người người đều có phần. Chân thật là pháp môn, phương tiện rốt ráo.

Ngài phát 48 Đại nguyện, lý do của 48 Đại nguyện là do Pháp Tạng Tỳ kheo, chính là A Di Đà Phật lúc còn ở Nhân Địa, danh hiệu lúc Ngài xuất gia là Pháp Tạng Tỳ kheo, cái nguyện mà Ngài phát cũng chính là Tứ Hoằng Thệ Nguyện “***Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ***”. Trong chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh Lục đạo lấy những người này làm đối tượng. Làm thế nào để giúp đỡ những người này thoát ly Lục đạo luân hồi, thoát ly Thập Pháp giới, một đời viên mãn thành tựu Vô Thượng Bồ Đề? Việc này chẳng phải việc dễ dàng gì, cho nên Ngài thỉnh giáo với lão sư, lão sư của Ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Lão sư cũng không dạy Ngài pháp môn nào, chỉ dạy Ngài đi tham học. Ngài đến trong tất cả chư Phật sát độ ở mười phương đi tham học, dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói chính là đi tham quan, đi khảo sát.

“**Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoạn**”, “***Con xem thế giới của chư Phật***, ***những thứ nào tốt***, ***con nhớ kỹ lấy***; ***Những thứ nào không tốt***, ***con hãy bỏ đi***; ***tương lai con kiến lập thành thế giới này***, ***đó chính là những thứ tinh hoa tốt đẹp trong Thập phương chư Phật sát độ***”, Pháp Tạng Tỳ kheo nghe hiểu rồi. Lý do Ngài kiến lập Thế Giới Cực Lạc không phải vô căn cứ mà tưởng tượng ra, chân thật do đi khảo sát mà có được kết luận. Tổng kết này chính là 48 nguyện, là những thứ tinh hoa nhất trong tất cả cõi nước của chư Phật. Ngài y theo những điều này xây dựng nên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, Ngài không cần nhân công, cũng không cần bản thiết kế, tại vì sao? Vì đây là Pháp Tánh Độ, do từ trong tự tánh lưu xuất ra. Chính là điều mà Huệ Năng đại sư đã nói “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”. Chúng ta y theo câu này, nào ngờ tự tánh năng hiện Thế Giới Cực Lạc, “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, cái thế giới này là từ tâm của A Di Đà Phật tưởng sanh. Tâm tưởng của A Di Đà Phật chính là 48 nguyện, từ 48 nguyện mà hình thành nên.

Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này, tin sâu không nghi, nên tu hành như thế nào? Một bộ kinh, một bộ Chú giải, một câu Phật hiệu là được. Bộ kinh này hãy niệm, chứ đừng nghĩ. Dùng phương pháp đọc kinh tu Niệm Phật Tam muội. Nếu như nghĩ “*Trong kinh có ý nghĩa gì?*”, định liền mất đi. Chúng ta không phải muốn cầu giải nghĩa, kinh là vô lượng nghĩa, nếu chúng ta cầu giải nghĩa, đó chính là suy nghĩ lung tung, bạn hoàn toàn sai rồi. Tất cả kinh Phật, cho dù là kinh Đại, Tiểu Thừa, thảy đều là vô lượng nghĩa. Nếu như chúng ta không cầu định, không cầu huệ, không cần khai huệ. Trong kinh điển, Phật dạy chúng ta thế nào, chúng ta cứ làm theo thế ấy, đây là người hạ hạ căn học Phật, có thể được thọ dụng không? Có thể được thọ dụng gì? Đời sau họ có thể được thân người. Nếu tu được tốt, còn có thể sanh Thiên, nhưng nói cho bạn biết, bạn sẽ không ra nổi Lục đạo luân hồi. Muốn thoát khỏi Lục đạo luân hồi, không thể không biết Giới-Định-Huệ. Giới là phương pháp, là quy tắc, “*Đọc sách ngàn lần*”, đây chính là phương pháp, “*Nghĩa kia tự hiểu*”, đó chính là kết quả. Ý nghĩa ở trong sách đột nhiên tường tận, đây là do cái gì? Từ định khai huệ. Trong quy tắc điều quan trọng nhất là: “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Học quá nhiều, quá tạp, bạn không thể được định, nó sẽ chướng ngại bạn đắc định. Định chính là “nhất tâm” buông xả vạn duyên, ngay cả kinh giáo cũng phải buông xả.

Trên kinh Kim Cang nói được rất hay, Phật nói với chúng ta: “**Pháp** **môn bình đẳng**, **không có cao thấp**”, câu nói này nói quá hay. Cái ý này chính là nói, không luận bạn tu học pháp môn nào, chỉ cần bạn một môn thâm nhập thảy đều có thể được định, thảy đều có thể khai huệ, đây chính là sự bình đẳng không có cao thấp. Vì thế trong tất cả kinh điển, chúng ta chỉ chọn một loại, đừng chọn nhiều.

Trong “Tứ Hoằng Thệ Nguyện” có câu thứ ba nói rằng: “**Pháp** **môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học**; **vì sao sư phụ chỉ kêu con học một môn?**”. Trung Quốc vào thời xưa, giáo viên tư thục dạy cho các trẻ nhỏ “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, nhất định không được cùng lúc học hai môn, vì sao? Vì đây chính là phương pháp khai ngộ mà đức Phật đã nói, Nho tiếp nhận, Đạo cũng tiếp nhận. Kẻ sơ học toàn bộ đều là một môn thậm nhập, đến lúc nào thì mới có thể “Pháp môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học”? Khi đã khai ngộ, “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Đến lúc đó sẽ học như thế nào? Là học rộng nghe nhiều. Phương pháp khác nhau, phương pháp giáo dục trẻ con lúc sơ học là một môn, sau khi khai ngộ là vô lượng pháp môn, vào lúc đó việc học tập sẽ rất dễ dàng, vừa nhìn thấy, vừa nghe được liền hiểu rõ.

Việc học vô lượng pháp môn, Long Thọ Bồ Tát đã làm ra tấm gương cho chúng ta, Ngài sau khi khai ngộ chứng được Sơ Địa Bồ Tát. Tất cả kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, Ngài học rộng nghe nhiều, dùng hết bao nhiêu thời gian thì học xong? Ba tháng, liệu có thể không? Chúng ta tin tưởng có thể, vì sao vậy? Chúng ta nhìn thấy ví dụ của Huệ Năng đại sư, Huệ Năng đại sư khi đã khai ngộ, phải biết rằng Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài nghe kinh, tôi tin rằng cao lắm không quá hai tiếng đồng hồ, đây chính là lần nghe kinh của cả cuộc đời Ngài, trong cái Thất Phương trượng của Ngũ Tổ. Nửa đêm canh ba, giảng cho Ngài kinh Kim Cang, khẳng định là không cần đến quyển sách, giảng đại ý kinh Kim Cang. Ngài nghe đến “**Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm**”, đây đại khái chiếm khoảng 1/4 toàn bộ kinh. Kinh Kim Cang có khoảng trên năm ngàn chữ, có lẽ là giảng được khoảng một ngàn chữ, Ngài liền khai ngộ, nói ra năm câu nói, đó chính là báo cáo của Ngài, cũng là luận văn tiến sĩ của Ngài. Ngũ Tổ vừa nghe được “*Thôi được rồi!*”, Y Bát liền giao cho Ngài. Phía sau không cần giảng nữa, Ngài thảy đều thông rồi, không những là thông kinh Kim Cang, mà kinh Bát Nhã cũng thông luôn. Phật Thích Ca Mâu Ni, 22 năm giảng Bát Nhã, bạn xem Ngài chỉ trong 1,2 tiếng đồng hồ liền thông đạt, phương pháp này quá tuyệt diệu.

Trên đường Ngài đi chạy nạn, gặp được Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng cũng là một đời một bộ kinh, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Cô chọn là kinh Đại Niết Bàn, kinh Đại Niết Bàn có 40 quyển, phân lượng rất lớn, mỗi ngày đều đọc tụng. Lúc cô đang đọc kinh, Huệ Năng đại sư ngồi bên cạnh nghe thấy. Đợi đến khi cô đọc xong, Ngài đem đại ý kinh văn giảng cho vị Tỳ kheo ni này nghe. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng nghe thấy, bội phục đến năm vóc sát đất, cô mang Bổn kinh đến thỉnh giáo với Ngài, Huệ Năng đại sư nói:

- “*Tôi không biết chữ*”.

- “*Ngài không biết chữ*, *vì sao có thể giảng hay như vậy?*”.

Việc này đối với việc biết chữ hay không biết chữ, có học kinh hay không học kinh chẳng liên quan gì. Khi Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng đã khai ngộ, cả một đời dưới hội của Ngài có hơn bốn chục người khai ngộ. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng và pháp sư Huệ Minh, hai người này là đầu tiên, là người khai ngộ sớm nhất. Vì sao họ có thể khai ngộ? Nhất niệm chân tâm liền khai ngộ.

Thời gian của một niệm rất ngắn, chúng ta xem cách nói của Bồ Tát Di Lặc, dùng một giây của hiện nay, trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 2.100 ngàn tỷ, một giây có 2.100 ngàn tỉ ý niệm. Trong đó, một ý niệm đã giác ngộ, niệm niệm liền sẽ giác ngộ. Vừa giác ngộ thì vọng tâm liền biến mất, niệm niệm đều là giác, đó chính là chân tâm, chân tâm là không sanh không diệt, vọng tâm là tâm sanh diệt. Bạn xem vọng tâm đoạn dứt thì chân tâm hiện tiền, chân tâm chiếu kiến, biến Pháp giới Hư không giới, không một thứ nào không rõ ràng, không một thứ nào không minh bạch.

Chúng ta ở trong “Đàn Kinh” xem thấy, Pháp Đạt thiền sư, các bậc cổ nhân đều là như vậy. Cả một đời, ông chuyên công vào kinh Pháp Hoa, người tụng kinh Pháp Hoa rất nhiều. Kinh Pháp Hoa tuy chỉ có bảy quyển nhưng phân lượng của nó rất lớn; thông thường một người một ngày tụng một biến, Ngài tụng hết ba ngàn biến. “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, Ngài đọc được ba ngàn lần nhưng vẫn chưa kiến tánh, Ngài bèn đến Tào Khê đảnh lễ Lục Tổ, hiện nay là Nam Hoa Tự, nhìn thấy Lục Tổ liền lễ ba lễ nhưng đầu không chạm đất. Khi ông đứng dạy, Lục Tổ hỏi ông:

- “*Lúc nãy thầy lễ ba lễ nhưng đầu không chạm đất*”.

Điều này biểu thị cái ý gì? Là ngạo mạn, Lục Tổ bèn hỏi ông:

- “*Ông có điều gì đáng tự hào phải không*?”.

Ông cũng rất thật thà, ông tụng hết ba ngàn bộ Pháp Hoa, điều này thật không dễ; một ngày tụng một bộ, hơn ba ngàn bộ vậy cũng gần mười năm. Lục Tổ hỏi ông:

- “*Kinh* *Pháp Hoa*, *Phật nói về cái gì?*”.

- “*Không được*”, ông nói

Bèn quay qua thỉnh giáo với Lục Tổ, Lục Tổ nói:

- “*Kinh* *này tôi vẫn chưa được nghe*, *ông đã niệm được rất thành thục*, *hãy niệm cho tôi nghe thử*”.

Kinh Pháp Hoa tổng cộng có 28 phẩm, ông niệm đến phẩm thứ hai, Lục Tổ liền nói với ông:

- “*Không cần niệm nữa*, *tôi hoàn toàn hiểu rồi*”.

Bạn hãy nghĩ mà xem, người khai ngộ, họ học mọi thứ nhanh biết bao. 28 phẩm kinh, vừa đến phẩm thứ hai liền đã hoàn toàn minh bạch, phía sau không cần nghe. Lục Tổ giảng cho ông ấy nghe, ông ấy liền khai ngộ. Lúc đảnh lễ lần nữa, lúc này đầu chạm đất. Đây chính là nói, vẫn chưa khai ngộ, hao tốn bao nhiêu là khí lực, đọc biết bao nhiêu kinh, nhớ như in kinh văn, nhưng không khai ngộ.

Phương pháp đức Phật sử dụng là phương pháp sống, biết được trong tự tánh, đầy đủ trí huệ viên mãn. Chỉ cần kiến tánh, trí huệ này liền sẽ hiện tiền. Trí huệ chiếu kiến cảnh giới ở bên ngoài “***Vô*** ***sở bất tri***, ***vô sở bất năng***”. Chẳng cần phải học, vừa thấy liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, vừa ngửi, vừa nếm, tác dụng của sáu căn đối với sáu trần triệt để thấu suốt. Đây là lý do vì sao phải cầu đắc định, khai ngộ, đạo lý chính ở chỗ này. Nếu bạn không khai ngộ, dù một đời hay mười đời, cho đến vô lượng kiếp, bạn cũng vô phương, chẳng thể nào hiểu rõ hết, điều này quá khó. Nếu như đã khai ngộ, một bộ kinh Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thời gian rất dài, bạn nghe mấy câu liền minh bạch, không cần thiết phải nghe trọn, cũng chẳng cần phải học xong, Thế Tôn dạy học là dùng phương pháp này. “Giới-Định-Huệ”, phương pháp này gọi là “Tam học”, thông đạt Vô Thượng Bồ Đề, không phải kêu chúng ta ghi nhớ, ký vấn chi học.

Ngay cả Khổng Phu Tử cũng không xem trọng cách làm này, Khổng Phu Tử đã từng nói: “***Ký vấn chi học***, ***bất túc dĩ vi nhân sư dã***”, Khổng Tử xem trọng điều gì? Xem trọng khai ngộ, “Ngộ” là sống, là trí huệ, không phải tri thức. Học trò của Khổng Tử, ví như có người hỏi về nhân, hỏi về hiếu, Khổng Tử đối với mỗi một người hỏi đều giảng khác nhau, tại vì sao? Vì tùy theo căn cơ từng người mà thuyết pháp, nếu như là “Ký vấn chi học”, cách nói khẳng định là giống nhau, là chết, không phải sống. Sau khi khai ngộ thì là sống, không phải chết.

Mỗi một pháp đều đầy đủ vô lượng nghĩa, điều này mới hữu dụng, hữu dụng ở chỗ nào? Phổ độ biến Pháp giới Hư không giới, tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp họ giải quyết nghi nan tạp chứng. Đây là trí huệ chân thật, không phải tri thức. Ngày nay toàn Thế giới, Trung Quốc thời xưa là cầu trí huệ, hiện nay không cầu trí huệ, học theo người nước ngoài đi cầu tri thức, tri thức không thể giải quyết vấn đề. Khoa học tạo ra nhiều vấn đề, nhưng chính nó lại không thể giải quyết. Các nhà khoa học biết rằng, vấn đề của xã hội hiện nay nếu như không được giải quyết, thì sau 30 đến 50 năm nữa, trái đất này sẽ bị diệt vong, đây chính là kết luận của nhà khoa học.

Trái đất không còn là nơi thích hợp cho loài người cư trú, ý muốn nói là khoa học phát triển đến sau cùng, đồng nghĩa với nhân loại sẽ bị tuyệt diệt trên trên trái đất này. Nếu như truyền thống học thuật của Trung Quốc phát triển, Phật Pháp Đại Thừa phát triển, đến sau cùng sẽ là cái gì? Địa cầu này sẽ biến thành Thế Giới Cực Lạc, sẽ khác hẳn, chân thật sẽ biến đổi, tại vì sao? Vì “**Cảnh tùy tâm chuyển**”, người người đều có lòng tự tin. Trong khoa học không có lòng tự tin là gì? Chính mình tin rằng “Bổn tánh bổn thiện”, tin vào những gì chư Phật Như Lai đã nói. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh, đương nhiên có thể thành Phật. Họ có lòng tin, tin vào những điều Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm đã nói: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Cùng với “bổn tánh bổn thiện” mà cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nói, đối với điều này có lòng tin. Người người đều là chí thiện, là sự thuần tịnh thuần thiện viên mãn rốt ráo. Vì sao lại biến thành như thế này? Do mê rồi, khi đã mê liền có khổ, liền có phiền não, liền có khổ báo.

Thập Pháp giới là quả báo, Nhất chân Pháp giới mới là Cực Lạc chân thật, chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Trong Nhất chân Pháp giới, không có tám thức, không có A lại da, chuyển A lại da thành “Đại viên cảnh trí”, chuyển thức thành trí. Vậy ngày nay, “Đại viên cảnh trí” của chúng ta biến thành “A lại da”, “Bình Đẳng Tánh trí” của chúng ta biến thành “Mạt na”, còn “Diệu quang sát trí” thì biến thành “Ý thức thứ 6”. Chúng ta sai rồi, vì sao lại biến thành nông nỗi này? Phật ở trên kinh nói với chúng ta, do một niệm bất giác ban sơ nhất, về sau diễn biến thành niệm niệm bất giác, chúng cứ tương tự tương tục, rồi tạo nên hoàn cảnh này. Đó là do ý niệm của chính mình tạo thành, nhưng vốn dĩ nó không hề có. Những thứ do bản thân mình tạo, nó có thật không? Không có, nó chỉ là giả có, giống như nằm mơ vậy.

Trên kinh Kim Cang Phật nói rất hay: “**Nhất thiết hữu vi pháp**”, hữu vi chính là pháp sanh diệt, là pháp do A lại da biến hiện “Như **mộng huyễn bào ảnh**, **như lộ diệc như điện**”, thời gian nó tồn tại giống như tia điện vậy, lóe một cái liền không còn; Thậm chí ánh chớp này, chúng ta cũng nhìn không thấy. Chính là ở ngay trước mắt, nhưng chúng ta không thấy, tại vì sao? Do tốc độ quá nhanh, mắt thường của chúng ta, đại khái một ánh chớp mất khoảng nửa giây, chúng ta có thể cảm giác được. Ánh chớp lóe lên một chút là biến mất, trong một giây có thể nhìn thấy cảnh giới trong ánh quang đó, trong ánh quang này có cái gì? Có người, có sơn hà đại địa, có cây cối hoa cỏ. Trong một giây có thể có được ấn tượng, nhưng rất mơ hồ do có rất nhiều ý niệm vi tế đan xem nhau, khiến chúng ta cảm thấy như có huyễn tướng.

Chúng ta dùng việc xem điện ảnh, điện ảnh thời nay là dùng kỹ thuật số. Phương thức điện ảnh cũ trước đây, các bạn trẻ thời nay đại khái không biết, vì chưa được thấy qua. Hình thức điện ảnh cũ là do chuyển động các bức hình. Ở đây tôi có một cuốn phim, đây là kiểu điện ảnh cũ, do các bức hình chuyển động mà tạo thành. Ở trong này đều là phim dùng đèn chiếu, cuốn phim được rọi này bỏ vào máy chiếu rồi phát lên màn hình, chính là có một hình ảnh. Hình ảnh này hiện trên màn hình, nó dừng lại trong bao lâu? 1/24 giây, cũng chính là một giây có 24 tấm. Nó cứ ở nơi đó chuyển động, một giây 24 tấm. Trong một giây chúng ta có thể nhìn thấy những hình ảnh ở trong đó, còn có thể nhìn thấy một số động tác. Nếu như trong 24 tấm, chúng ta chỉ giữ lại một tấm, còn 23 tấm khác thảy đều bôi đen rồi bỏ vào máy chiếu, sẽ có hiện tượng gì? Hiện tượng đó là trong 1/24 giây, có thể cảm nhận được có một ánh quang lóe lên. Trong ánh quang đó chưa kịp thấy được thứ gì là đã biến mất, một phần 24 giây, chúng ta đã chẳng thể nhìn thấy. Bây giờ tăng tần suất này, lên đến bao nhiêu tấm phim trong một giây? Đó là 2.100 ngàn tỷ. Nó chính là ở ngay trước mặt chúng ta, nhưng chúng ta một chút cảm giác cũng không có, đây là sự thật, không phải giả. Vì thế sau khi bạn hiểu rõ được đạo lý này, mới biết rằng sáu căn của chúng ta khi tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thảy đều là giả, ngay cả cái tướng giả cũng chẳng nhìn thấy.

Mắt không nhìn thấy, tai không nghe được, mũi, lưỡi cũng đều không thể khởi tác dụng, do nó quá nhanh. Nên phải y theo cách nói này của Bồ Tát Di Lặc. Nếu ít nhất là một cái búng tay, một cái búng tay là 32 ức trăm ngàn niệm, một cái búng tay chúng ta chỉ có thể nhìn thấy một tia sáng, thậm chí ngay cả tia sáng cũng chẳng phát giác được; nếu hai cái búng tay hay ba cái búng tay, có thể cảm giác được một tia sáng; nếu là 6, 7 cái búng tay, nhìn thấy trong ánh quang hình như có được thứ gì đó, mới có thể thấy được nhưng vừa nhìn thấy là biến mất. Đây là chân tướng sự thật mà nhà khoa học nói với chúng ta, tần suất của truyền hình còn cao hơn điện ảnh. Điện ảnh, kiểu chuyển động các bức hình là theo lối điện ảnh cũ, một giây có 24 tấm hình, đó là một giây. Còn truyền hình, không phải kiểu truyền hình hiện nay, có lẽ là kiểu truyền hình của 30 năm về trước, có 50 tấm, vì thế nó so với điện ảnh thì chân thật hơn. Hiện nay là dùng kỹ thuật số, kỹ thuật số thì một giây có 100 tấm, vì thế nhìn thấy dường như y như thật vậy. Vậy trong A lại da, một giây có bao nhiêu tấm? Nếu như búng được bảy lần, vậy là một giây là 2.100 ngàn tỉ, vậy thì biến thành cái gì? Biến thành thật, không phải giả. Hoàn toàn là thật, nhưng kỳ thật lại toàn là giả, trong một giây xuất hiện 2.100 ngàn tỉ, chúng ta không thể không biết.

Khoa học đối với Phật Pháp có sự cống hiến thật lớn, nếu như không có phát hiện này của nhà khoa học, những báo cáo này chúng ta đối với sự việc sâu xa khôn lường, được nói trên kinh chỉ có lòng tin. Người thật thà, tin tưởng, không dám hoài nghi; người không thật thà, họ liền nghi ngờ những điều Phật thuyết không phù hợp với khoa học. Dùng khoa học để kiểm nghiệm những vấn đề chồng chất của họ, nói cách khác họ sẽ phủ định, chứ cũng không thể tin tưởng. May mắn thay lượng tử lực học ngày nay đã chứng thực được một phần, đối với những điều chưa được chứng thực cũng không dám xem nhẹ. Họ nhận thức được điều gì? Nền khoa học công nghệ của chúng ta vẫn chưa đủ, vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Những gì trên kinh Phật nói so với khoa học công nghệ của chúng ta còn cao trội hơn rất nhiều.

Nguồn gốc của Thế Giới Cực Lạc là do tự tánh biến hiện ra, không phải A lại da. So với việc được khởi ra từ A lại da, nếu so sánh hai điều này, A lại da là hư vọng, là giả; còn Thế Giới Cực Lạc là thật, nó không sanh không diệt, nó không có biến hóa, thọ mạng rất dài, cũng không có biến hóa. Người ở nơi đó không cần lương thực, không cần ngủ. Thế giới đó là thế giới quang minh, không có đêm tối, cũng chính là không có bóng đêm, không luận bất kỳ nơi đâu thảy đều quang minh sáng sủa, cả đại địa đều phóng quang. Tâm con người ở thế giới đó không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Hay nói cách khác, mọi người đều an trụ trong đại định, đại định này là tự tánh bổn định, vốn dĩ chính là như vậy.

Huệ Năng đại sư đã nhìn thấy, câu nói thứ bốn của Ngài: “**Nào ngờ tự tánh vốn không dao động**”. Tự tánh không hề động, không hề lay động, đây là “**Tự tánh bổn định**”. Chúng ta từ chỗ này thể hội được, vì sao Phật Pháp lại xem trọng Thiền Định? Bởi do tự tánh vốn định, khởi tâm động niệm là đi ngược lại với tự tánh; vạn duyên buông xả chính là tùy thuận tự tánh. Trong tự tánh không lập một pháp nào, chính là cái gì cũng không có. Tâm địa của bạn phải thật sạch sẽ, thảy đều buông xả, như vậy liền tương ứng với tự tánh, tùy thuận tự tánh. Trong tâm mình mà có bỏ thứ gì vào, vậy thì sai rồi, đó là phàm phu. Phàm phu của Lục đạo toàn là vọng tưởng, chẳng có thứ nào là thật.

“**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, vậy nếu chúng ta muốn hỏi Thế Giới Cực Lạc có phải hư vọng không? Thế giới cực lại không phải hư vọng, vậy Thế Giới Cực Lạc có tướng không? Nó có tướng. Cái tướng này là tánh đức, không phải vọng tưởng. Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm là do vọng tưởng biến hiện ra. Tướng của Thế Giới Cực Lạc là tánh đức, do tự tánh biến, tự tánh hiện, gặp được duyên thì nó hiện, chưa có duyên thì nó ẩn. Nó có ẩn hiện, nó không có sanh diệt, sanh diệt là sát na bất trụ. Cái tướng phía trước không giống với cái tướng phía sau, Thế Giới Cực Lạc thì cái tướng phía trước giống với cái tướng phía sau, vì thế nó không phải sanh diệt. Do đó chúng ta biết được, thọ mạng của người ở Thế Giới Cực Lạc, mỗi mỗi đều là vô lượng thọ, không những vĩnh viễn trẻ trung, họ không bị lão suy, lão suy là gì? Là có sự biến hóa, họ không có biến hóa. Cùng một đạo lý như vậy, nếu tâm người là định, là thanh tịnh, tuy tuổi tác đã cao nhưng họ lão suy rất chậm; người 80 tuổi xem ra giống như 60 tuổi, người 100 tuổi xem chừng giống như 70 tuổi. Chính là như vậy, đây là do nguyên nhân gì? Do Tâm thanh tịnh. Nếu trong tâm nhiều vọng niệm, nhiều phiền não, nhiều tạp niệm, sự biến hóa của họ càng nhanh, cũng chính là họ lão suy rất nhanh. Ý niệm khống chế thân thể của chúng ta, khống chế hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta không thể không biết.

Nguyện thứ mười tám của Phật Di Đà, bạn phải nên thường ghi nhớ 48 nguyện. Kinh điển không thể chỉ đọc thuộc lòng, chúng tôi hy vọng mọi người sẽ đọc phẩm thứ sáu của bộ kinh này, phẩm thứ sáu chính là 48 nguyện. Phải niệm 48 nguyện cho đến thuộc lòng, niệm càng nhiều càng tốt, chúng ta cứ y theo câu chữ ở trong này mà phát nguyện. Chúng ta sẽ đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà; vãng sanh Thế Giới Cực Lạc tín tâm trọn đủ, chân thật là chí đồng đạo hợp với A Di Đà Phật. Vậy có thể không vãng sanh được sao? Không có đạo lý này. Phần kinh văn trong cái nguyện này, chúng sanh của Thập phương thế giới nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật. “**Chí tâm tín nhạo**”, chí tâm là chân tâm, chân thành đến tột bậc gọi là “Chí tâm”. Biểu hiện ở “Tín”, không một mảy may hoài nghi. “Nhạo”, nhạo là sở thích, là sự yêu thích, vô cùng khó được.

“**Sở hữu thiện căn**, **tâm tâm hồi hướng**”, chính là “Tín, Nguyện, Trì Danh”, tâm tâm tương ứng. “**Nguyện sanh ngã quốc**”, là phát nguyện, ta phải đi đến nơi nào đó? Ta nhất định phải đến Thế Giới Cực Lạc, đến Thế Giới Cực Lạc học tập với A Di Đà Phật. Sau khi đại triệt đai ngộ mới học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều là dùng phương pháp của A Di Đà Phật. Đó chính là phân vô lượng vô biên thân, là phân thân, cùng một thời gian đi tham phỏng, đảnh lễ tất cả chư Phật Như Lai. Đây là tu phước, cúng Phật tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Mỗi một vị Phật giảng cho bạn một bộ kinh, không hề có sự trùng lặp, bạn đồng thời thảy đều tường tận. Trong Pháp giới Hư không giới, hết thảy kinh giáo được tất cả chư Phật Như Lai thuyết, đều hoàn thành cùng một lúc. Đây là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do vậy ngay cả Thập phương thế giới, Đẳng Giác Bồ Tát ở cõi Thật Báo, đều muốn đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để tham học, được thân cận A Di Đà Phật, nghe Ngài giáo huấn.

“**Nãi chí Thập niệm**”, bạn niệm Phật cần niệm bao nhiêu? Ít nhất là mười niệm, mười câu “A Di Đà Phật”, một câu tiếp nối một câu, niệm mười câu “A Di Đà Phật”. “**Nhược bất sanh giả**, **bất thủ Chánh Giác**”, nếu như không thể vãng sanh, Pháp Tạng Tỳ kheo quyết không thành Phật. Hiện nay Ngài đã thành Phật rồi, nói rõ cái nguyện này đã viên mãn thành tựu. Phía sau có hai câu “**Duy trừ Ngũ nghịch**, **phỉ báng Chánh pháp**”, loại người này xã hội hiện nay có, hơn nữa cũng không phải ít. Ngũ nghịch là: “Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm Thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng”, năm tội này đặc biệt nghiêm trọng. Tạo tác năm tội này, sau khi chết đều phải vào Địa ngục Vô Gián, đó là nơi khổ sở nhất ở Địa ngục. Những người này không thể vãng sanh, hai câu tám chữ này. Phía sau của phẩm thứ sáu có một đoạn Chú giải rất dài, Niệm lão cư sĩ dẫn ra căn cứ từ kinh điển, vì chúng ta làm Chú giải tỉ mỉ nhằm nói rõ, quả thật cổ đức có một số người chủ trương, lời nói này của Phật là thật, tại vì sao? Vì tội mà họ đã tạo quá nặng, nhưng lại có một số Tổ sư đại đức nói rằng, đây là cách nói phương tiện của A Di Đà Phật, tại vì sao? Vì cái tội này thật sự nghiêm trọng, khuyên con người nhất định không thể tạo cái tội nghiệp này, dụng ý chính là đây. Nếu đã tạo rồi thì phải làm sao? Đã tạo rồi thì chân thật sám hối, về sau sẽ không tái phạm nữa. Một khi quay đầu, “Tín, Nguyện, Trì Danh” cũng có thể vãng sanh. Đây chính là cách nói của Thiện Đạo đại sư, nói rõ sự từ bi của A Di Đà Phật, chân thật đến tột bậc.

Người “Ngũ nghịch Thập ác”, lúc lâm chung sám hối vẫn có thể vãng sanh. Nhưng chúng ta biết rằng, người đã tạo loại tội nghiệp này, oan thân trái chủ rất nhiều, một đời của chúng tôi gặp được rất nhiều. Người niệm Phật đến giờ phút lâm chung, khổ không tả nổi, đó là do cái gì? Do oan thân trái chủ đến đòi mạng, đến đòi nợ, họ sẽ chướng ngại bạn vãng sanh, sự việc này rất khó tránh khỏi. Vì thế đồng học niệm Phật, lúc bình thường trong bài công khóa sớm tối mỗi ngày làm bài hồi hướng, nhất định phải hồi hướng cho oan gia trái chủ, hy vọng đến lúc lâm chung họ sẽ không đến quấy nhiễu ta. Phần lớn những oan gia trái chủ này đều có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Chúng ta vãng sanh đối với họ là một việc tốt. Sau khi văng chúng ta sẽ là Bồ Tát, họ cùng với Bồ Tát có duyên, Bồ Tát nhất định sẽ độ cho họ, Bồ Tát không phải người phàm.

Chúng ta hiện nay phải tu Bồ Tát hạnh, ngày nay tôi xem thấy mấy câu nói rất hay, tôi có đem nó tiết Lục ra, hy vọng chúng ta trong sinh hoạt thường này, làm người phải có cái tiêu chuẩn này: “***Cảm tạ kẻ có ân***, ***tha thứ người có thù***, ***giúp đỡ người khốn khó***, ***cứu tế kẻ nghèo hèn***, ***điều phục kẻ cuồng dại***, ***chỉ dẫn kẻ ngu si***, ***cảm hóa kẻ ác***, ***khích lệ người hiền***, ***cảnh tỉnh kẻ biến nhát***, ***tỉnh giác người u mê***”. Mười câu nói này, hy vọng chúng ta mỗi một câu đều có thể làm được, đối với sự vãng sanh của chúng ta sẽ có lợi ích rất lớn. Những người này là người có liên quan với chúng ta, bao gồm cả oan thân trái chủ, họ sẽ không chướng ngại chúng ta. Sau khi chúng ta thành Phật, những người này chính là đối tượng đầu tiên chúng ta cần phải độ

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn phía dưới: “**Do phàm phu ở trong sanh tử**, **tâm mê man rong ruổi theo cảnh**”. Chúng ta thường đều phạm phải khuyết điểm này, đối với chân tâm của chính mình bị mê hoặc rồi. Tùy theo cảnh giới ở bên ngoài, cảnh giới ở bên ngoài ảnh hưởng đến chúng ta, thậm chí còn khống chế chúng ta, chúng ta không cách gì thoát khỏi.

“**Trầm luân biển khổ**, **thoạt vào thoạt ra**”, “Thoạt vào” là Tam Thiện đạo, “Thoạt ra” là Tam Ác đạo. Con người trong vòng luân hồi nhất định là thời gian ở Tam Ác đạo dài, còn thời gian ở Tam Thiện đạo ngắn, tại vì sao? Chúng ta từ sớm đến tối khởi tâm động niệm, chính mình hãy nghiêm túc mà quan sát, là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều. Cái gì là thiện, cái gì là ác? Có thể thay người khác suy nghĩ là thiện, thay chính mình suy nghĩ chính là ác.

Chư Phật, Bồ Tát không có lấy một niệm vì chính mình, các ngài khởi tâm động niệm đều là nghĩ đến chúng sanh khổ nạn. Làm thế nào để giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui? Ngoài một niệm này ra thì không còn ý niệm nào khác. Bồ Tát “*Minh tâm kiến tánh*”, ngay cả cái ý niệm này cũng không có, vậy các ngài có thể khởi được tác dụng không? Khởi được tác dụng. Tất cả chúng sanh có duyên, khi họ khởi tâm động niệm đây gọi là cảm, Bồ Tát lập tức liền có ứng, chúng sanh có cảm, có khởi tâm động niệm, Bồ Tát liền ứng, nhưng không hề khởi tâm động niệm. Điều này thật bất khả tư nghì. Không khởi tâm, không động niệm lại có thể ứng, hơn nữa Bồ Tát ứng vô cùng nhanh, tại vì sao? Vì Bồ Tát đã kiến tánh, trước giờ chưa hề rời xa chúng ta một bước.

Chúng ta biết rằng, chư Phật Như Lai trú ở Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang không lúc nào không có, không nơi nào không có. Còn Pháp Thân Bồ Tát thì sao? Trên kinh nói cho chúng ta phần chứng Thường Tịch Quang, cũng chính là nói cảm ứng của các ngài. Cùng với Pháp Thân Phật trong Thường Tịch Quang, không hề khác biệt. Tập khí phiền não Vô thủy vô minh, đối với các ngài mà nói, chỉ có một sự việc này là trở ngại. Sự việc này chính là các ngài muốn trở về Thường Tịch Quang nhưng đi không được, nhất định phải đoạn sạch sẽ. Một phẩm tập khí Vô thủy vô minh sau cùng này, các ngài liền sẽ trở về Thường Tịch Quang. Hay nói cách khác, các ngài không có năng lực trở về Thường Tịch Quang, nhưng các ngài cùng với chúng sanh cảm ứng đạo giao, ở trong Thập Pháp giới phổ độ chúng sanh. Điều này cùng với Pháp Thân Phật ở Thường Tịch Quang, không hề khác biệt. Tuy hiện thân thuyết pháp giúp đỡ chúng sanh nhưng quả thật không hề khởi tâm động niệm, không hề phân biệt chấp trước, cao minh chính là chỗ này. Đây là việc mà Tam Thừa Bồ Tát không thể làm được; từ Sơ Trụ của Viên giáo trở lên, hay Sơ Địa của Biệt Giáo trở lên, các ngài có thể làm được.

Dưới đây nói: “**Nếu không có Đại nguyện mười niệm ắt được sanh**, **chúng sanh còn biết đâu mà thoát khỏi luân hồi**?”, đây chính là A Di Đà Phật từ bi đến tột bậc. Chúng sanh “Ngũ nghịch Thập ác”, gặp được pháp môn này đều có thể thành tựu, vấn đề ở chỗ bạn có tin hay không? Có bằng lòng vãng sanh hay không? Chân thật tin tưởng, chân thật muốn vãng sanh, không một ai không được vãng sanh. “Vì vậy do chúng sanh lắm chướng”, đây chính là nói phàm phu chúng ta: “**Đặc thùy phương tiện**”, đặc biệt “Thùy” là người trên đối với kẻ dưới, cho chúng ta phương tiện cứu cánh, phương tiện đến tột cùng. Khai pháp dễ hành này, phương pháp này là pháp tu hành dễ dàng nhất. “**Thậm chí đến mức khi kinh bị diệt**”, tương lai Pháp vận 12 ngàn năm của Thế Tôn đến lúc viên mãn, kinh giáo bị biến mất trên thế giới này, hết thảy kinh được thuyết trong 49 năm đều biến mất; “**Đặc biệt lưu lại kinh này**”, chỉ có bộ kinh này còn lưu lại, lưu lại trong bao lâu? 100 năm. “Để làm thuyền bè, do đó bảo là chuyên vì phàm phu”; chúng ta phải cảm ân, phải tri ân báo ân, dùng phương pháp gì để báo ân? Y giáo tu hành, vãng sanh Tịnh Độ để báo đáp A Di Đà Phật, vì đã dùng phương tiện cứu cánh này độ chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật, đoạn này nói chuyên vì phàm phu.

Phía sau lại tiếp tục nói “Có mật điển”, là kinh điển của Mật Tông; “**Đại bi vi căn**, **Bồ Đề vi nhân**; **phương tiện vi cứu cánh**”, đây là những điều được nói trong kinh Tỳ Lô Giá Na: “**Câu này chỉ rõ**: **Pháp phải có Phương Tiện Độ sanh rốt ráo**, **thì mới là quả giác rốt ráo của Như Lai**; **vì vậy phương tiện rốt ráo**, **mười niệm ắt vãng sanh**; **quả thật đã thành tựu rốt ráo bởi phương tiện xứ tối cực của đức Di Đà**, **chính là trong bộ kinh này**; **đối với định huệ**, **Như Lai đã thấu suốt đến cùng cực**”. Đoạn này, đầu tiên dẫn dụng ra kinh điển của Mật Tông, ba câu này vô cùng quan trọng. Phật vì sao phải độ chúng sanh? Hơn nữa chúng sanh lại rất khó độ, bạn giúp cho họ, họ còn phỉ báng bạn, thậm chí họ muốn làm hại bạn; họ không cảm ơn bạn là do họ bị mê hoặc, làm mọi thứ trong điên đảo, không biết chân tướng sự thật. Nhưng đức Phật vẫn thương xót họ, đây chính là đại bi là cội gốc, đồng thể đại bi. Bạn nói với họ, họ không tiếp nhận, họ không thể tin tưởng, họ còn nói bạn lừa gạt họ. Bồ Đề là nhân, Bồ Đề là giác ngộ, chính là trí huệ đầy đủ của tự tánh.

Trí huệ chiếu kiến thì vô cùng rõ ràng; phương tiện là cứu cánh, không có phương tiện cứu cánh không thể nào giúp nổi; phương tiện cứu cánh này chỉ có A Di Đà Phật có; tất cả chư Phật Như Lai đều thiếu mất pháp môn này. Tất cả chư Phật có cần thiết phải mở pháp môn này không? Không cần. A Di Đà Phật mở pháp môn này là đủ rồi, cho nên tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên phàm phu của Lục đạo tội nghiệp sâu nặng trong thế giới của các ngài, khuyên họ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Phương tiện cứu cánh của đức Di Đà, ngay lập tức biến thành phương tiện cứu cánh của tất cả chư Phật Như Lai. Phật không có phân biệt, không hề phân biệt tôi với anh, anh có tôi không có, hay tôi có còn anh không có, Phật không có những điều này. Trong cảnh giới của Phật, anh có chính là tôi có, tôi có chính là anh có, không có sự tranh luận.

A Di Đà Phật ở nơi đó thiết lập trường học, tất cả chư Phật giúp Ngài chiêu sinh, đem chúng sanh khổ nạn ở Thập phương thế giới, thảy đều gửi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Vì thế Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mỗi một ngày người vãng sanh đến nơi đó, không biết có bao nhiêu người. Chúng ta trên trái đất này, người vãng sanh không nhiều, nhưng người vãng sanh của Thập phương thế giới thì rất nhiều, rất nhiều. Điều này nói rõ: “**Thập niệm ắt sanh**; **cứu cánh đến tột cùng**”, không có cái nào cứu cánh hơn cái này. Trong đời này của tôi nhìn thấy một người ở nước Mỹ. Người này không có tín ngưỡng tôn giáo, ông là tiên sinh Chu Quảng Đại, ông ở Maryland mở một tiệm bánh mì. Cuối đời mắc phải bệnh ưng thư, là ưng thư thời kỳ cuối, bệnh viện đã tuyên bố không chữa trị cho ông, bảo với người nhà mang ông về. Họ ước tính thọ mạng của ông cao lắm còn được một tháng, lúc đó người nhà ông rất hoang mang. Gia đình họ không có tín ngưỡng tôn giáo, đến khắp nơi tìm một tôn giáo, xem thử liệu sẽ có kỳ tích xuất hiện không? Họ đến tìm chúng tôi, chúng tôi cử vài đồng học đi xem thử. Họ gọi điện về nói với tôi, quả thật là rất nghiêm trọng không cách gì tiếp tục chữa trị được. Mọi người bèn khuyên họ niệm “A Di Đà Phật”, cầu sanh Thế Giới Cực Lạc.

Chu cư sĩ là người có thiện căn, ông nghe được điều này liền tiếp nhận, nói với người nhà, không cần phải cầu thầy, không cần phải tìm thuốc men chữa trị nữa. Người nhà thảy đều cùng ông niệm Phật, niệm được ba ngày ba đêm thì ông vãng sanh. Ông nói với mọi người, ý niệm vừa chuyển, bắt đầu niệm Phật, ông liền không còn thấy đau. Vốn dĩ cái bệnh này vô cùng đau đớn, nhưng cái đau này liền biến mất, cho nên ông rất hoan hỷ. An tường mà vãng sanh, chứng minh những gì được nói trên kinh A Di Đà: “**Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, đến bảy ngày**”, đây là đích thân chúng tôi nhìn thấy, một người niệm Phật ba ngày. Lúc lâm chung, sau khi vãng sanh đem đi hỏa táng còn lưu lại xá lợi. Vì người niệm Phật chúng ta chứng minh, chân thật quay đầu, chân thật tín, nguyện đầy đủ, thật sự có thể vãng sanh, điều này chính là trong Bổn kinh này.

“**Đối với định huệ Như Lai đã thấu suốt đến cùng cực**; **người đời nay**, **sao nỡ vì pháp này dễ hành mà khinh rẻ**”. Quả thật pháp môn này quá đơn giản, quá dễ hành nên khiến mọi người hoài nghi, làm gì mà dễ dàng như vậy? Đặc biệt là người tạo tác “Ngũ nghịch Thập ác”. Bản thân họ đều không có lòng tin, cho rằng tội nghiệp do chính mình tạo quá sâu nặng, cũng biết tương lai mình nhất định sẽ đọa vào Địa ngục, nhưng họ không biết quay đầu. Cho nên một người làm ác đến lúc lâm chung quay đầu sám hối, cũng không phải là việc dễ dàng. Nhất định trong đời quá khứ đã học qua pháp môn này, có được thiện căn phúc đức sâu dày nên trong sát na này mới khởi được tác dụng. Nếu không có thiện căn phúc đức nhân duyên, trong đời quá khứ không thể nào đột nhiên lại chịu hồi đầu, không thể có trường hợp này. Vì thế đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, trong đời này của chúng ta quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nhất định phải đọc kinh, phải hiểu rõ lý lẽ, phải y giáo phụng hành.

Phía sau Niệm lão đưa ra ví dụ: “***Ví như chiếc tivi màu****,* ***máy cassette****,* ***máy tính điện tử****,* ***đều phải an toàn dễ dùng***”, quả thật rất an toàn, rất dễ sử dụng. “***Dẫu cho kẻ không biết chút gì về khoa học kỹ thuật****,* ***hễ nhấn nút một cái****,* ***liền có thể hưởng thụ thành quả khoa học hiện đại nhất***”, ở đây đưa ra ví dụ này, “***Do an toàn dễ dùng****,* ***người đời liền xem là kỹ thuật tiên tiến***”, đều cùng một đạo lý “***Cùng một lý do đó****,* ***sao vì Trì Danh dễ thực hành****;* ***Bèn coi rẽ pháp môn này***”. Quả thật tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Giống như việc sử dụng công cụ điện tử vậy, đồ dùng điện tử rất phức tạp, bạn muốn họ nói cho bạn nghe về phương pháp và quy trình chế tạo, vậy rất phiền phức. Bạn không cần hiểu nhiều như vậy làm gì, chỉ cần biết cách sử dụng là được. Phương pháp sử dụng pháp môn Tịnh Độ vô cùng đơn giản, bạn muốn hỏi về đạo lý, đạo lý rất sâu, Đẳng Giác Bồ Tát còn không thể hiểu rõ.

Trên kinh thường nói: “**Chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo**”, nhất định phải thành Phật, nhất định phải trở về Thường Tịch Quang, bạn liền sẽ thấu hiểu toàn bộ. Vẫn chưa khế nhập Thường Tịch Quang, Pháp Thân Bồ Tát đối với sự việc này như thế nào? các ngài biết, nhưng không hoàn toàn rõ ràng, cũng không thể nói là không rõ ràng, các ngài không hoàn toàn rõ ràng. Giống như chúng ta thấy sắc nhưng bị giăng bởi một tấm màn, ngoài mặt cũng có thể thấy được rất tường tận, nhưng chung quy là có chướng ngại. Đối với chư Phật Như Lai, thì tấm màn này không có. Xem được tường tận một cách trọn vẹn, có tấm màn này có thể nhìn thấy bảy, tám phần. Đây đều là ví dụ thường được đưa ra trong kinh điển.

Chúng ta lại tiếp tục xem một đoạn ở bên dưới “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, Niệm lão có dẫn dụng ra rất nhiều: “**Nhưng chỉ cần Trì Danh**, **ắt sanh về cõi ấy**; **dù cao hay thấp**, **dù thánh hay phàm**, **cho đến hoặc tin hoặc ngờ**, **hoặc khen hoặc chê**; **Hễ biết có đức Phật ấy**, **liền thành thiện căn**; **nhiều đời nhiều kiếp**, **đều được giải thoát**”, đoạn này nói được rất hay. Cái đoạn này đem ân đức của A Di Đà Phật của Tịnh Tông, thảy đều hiển thị ra cho chúng ta. Chỉ cần có thể “Tín, Nguyện, Trì Danh” nhất định có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, nhưng lại như thế nào? Không nhất định là trong một đời này, tại vì sao? Trong A lại da thức của thức của bạn, trồng được chủng tử A Di Đà Phật, bạn chính là người của Thế Giới Cực Lạc, sớm muộn gì cũng nhất định được vãng sanh. Người trên thế giới này vãng sanh, có thể được nhiều hơn. Đúng như vậy, chúng ta là trong đời quá khứ trồng được cái nhân này, nên trong đời này được chín muồi. Rất nhiều người hiện nay, trong đời này trồng nhân, đời sau kiếp sau rồi cũng sẽ thành thục.

Chúng ta phải rõ ràng, chúng ta phải thấu suốt, tại vì sao? Đây chính là dù cho có sự tin tưởng, tin tưởng nhưng lại không muốn đi; đối với thế giới này còn lưu luyến, sau khi chết đi lại làm luân hồi y như cũ. Hoặc là hoài nghi, hoài nghi đương nhiên là tín tâm không kiên định, nhưng dù là tin hay nghi, đều là người có duyên với Phật, tại vì sao? Do bạn biết được, có một vị là A Di Đà Phật, có một nơi là Thế Giới Cực Lạc, hoặc tán thán, hoặc phỉ báng. Người tán thán biết rằng, có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật; người phỉ báng cũng biết. Trong A lại da đều có chủng tử, do đó nói: “***Do biết có vị Phật ấy***”. Chỉ cần biết có A Di Đà Phật, có Thế Giới Cực Lạc, liền trở thành thiện căn. Bạn xem nhiều đời nhiều kiếp, đều được giải thoát. Nếu trong đời này không được thì còn đời sau kiếp sau, chúng ta biết được chân tướng sự thật, tranh thủ nỗ lực vãng sanh trong đời này, có thể tranh thủ được không? Có thể, vì sao vậy? Do A Di Đà Phật quá từ bi, chỉ cần chúng ta chân thật làm, Ngài sẽ chân thật đến tiếp dẫn, thật sự hiện thân cho chúng ta xem.

Pháp sư Oánh Kha triều Tống là tấm gương tốt nhất, đây là một vị xuất gia, không giữ thanh quy, phá giới phạm trai. Điểm mạnh của ông chính là tự mình biết rất rõ, biết rằng những trọng tội mà mình đã tạo, tương lai sau khi chết nhất định đọa vào Địa ngục. Nghĩ đến cái khổ của Địa ngục, ông liền sợ hãi, quay sang thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu:

- “*Mọi người có cách gì*, *giúp tôi không đọa vào Địa ngục không?*”.

Liền có một vị đồng học tặng ông một quyển “Vãng sanh Truyện” cho ông xem. Ông xem thấy một số người niệm Phật vãng sanh, vô cùng cảm động. Sau khi xem hết quyển sách này, ông hạ quyết tâm, tự mình đóng cửa liêu phòng, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Niệm được ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ. Ba ngày ba đêm này, không hề ăn cơm, không hề ngủ nghỉ, chân thật niệm được A Di Đà Phật đến. Phật nói với ông:

- “*Con vẫn còn mười năm thọ mạng*; *mười năm sau*, *lúc con mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh*”.

Điều này coi như là thọ ký, ông thật sự giống như những gì người thế tục Trung Quốc thường nói: “***Phúc chí tâm linh***”, đó là đột nhiên thông minh ra. Ông nói với A Di Đà Phật:

- “*Mười năm thọ mạng con không cần*, *bây giờ con đi ngay với Ngài*”.

- “*Vì sao không cần?*”, Phật hỏi ông.

 “*Tánh xấu của con rất nghiêm trọng*, *e rằng không chống đỡ nổi cám dỗ*, *mười năm này lại không biết làm ra bao nhiêu tội lỗi*, *nên con không cần*, *bây giờ đi ngay với Ngài*”, Ngài nói.

Phật liền đồng ý, nói với ông, ông nói:

- “*Dạ được*”.

Ba ngày sau đến tiếp dẫn ông, “Ba ngày sau”, cái dụng ý này rất sâu. Nếu như lúc đó Phật mang ông đi, chẳng có ai biết được, chỉ biết rằng pháp sư Oánh Kha chết trong phòng của mình, không có người biết. Ba ngày sau Phật đến tiếp dẫn ông, ông có thể tuyên bố việc này với mọi người:

- “*Ba ngày ba đêm này, tôi đã niệm Phật ba ngày ba đêm, không ăn, không ngủ, đã niệm được A Di Đà Phật đến*”.

Đây là cái gì? Chứng minh cho mọi người, ba ngày ba đêm có thể niệm được A Di Đà Phật đến. Ông là người như thế nào? Là một Tỳ kheo phá giới, phạm trai, không giữ thanh quy, người xuất gia tạo tác ác nghiệp, đều có thể niệm được A Di Đà Phật đến, huống hồ là một người có thiện tâm thiện hạnh sao! Khiến mọi người sanh khởi lòng tin, Ngài nói với mọi người, nhưng mọi người không tin. May thay thời gian chỉ có ba ngày, mọi người nói:

- “*Cứ đợi mà xem*, *xem ba ngày sau thầy làm thế nào ăn nói!*”.

Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu người xuất gia trong chùa niệm Phật tiễn ông vãng sanh, đương nhiên mọi người đều hoan hỷ.

- “*Xem thử thầy làm thế nào vãng sanh?*”

Kết quả khi đốt hương, đại khái niệm được 15 phút, ông liền nói với mọi người:

- “*A Di Đà Phật đến rồi*”.

Ông xem thấy, còn người khác không thấy. Cùng đại chúng cáo biệt, ông chân thật ra đi, không hề có bệnh khổ, nói đi là đi. Sự việc này được ghi chép trong “Vãng sanh Truyện” và trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, lưu truyền cho người đời sau.

Biết bao người xem thấy trường hợp của ông, đều thấy cảm động, sanh khởi lòng tin, sám trừ nghiệp chướng, cầu sanh Tịnh Độ. Sự biểu pháp này độ được biết bao chúng sanh! Đây là lý do vì sao A Di Đà Phật lúc đó không mang ông đi, nguyên nhân lưu lại ba ngày chính là ở chỗ này. Triều Tống đến thời điểm hiện nay của chúng ta hơn bảy trăm năm, chúng ta đọc được câu chuyện này cảm động sâu sắc. Sự việc này là thật, không phải giả.

“**Chí ư đương thế**, **hà nhân đương cơ**”, đương thế là ngày nay, là hiện tại. Người nào là đương cơ? Đó chính là chẳng luận nam nữ, già trẻ, phú quý hay bần tiện, thượng trí hay hạ ngu, tu lâu hay mới tu, mới tu là kẻ sơ học. Tu lâu là lão tu hành, niệm Phật đã niệm được không ít năm. “**Túc căn lợi độn**, **thiện-ác sai biệt**”, những điều này đều không can hệ gì; “**Chỉ cốt sao đối với pháp môn này sanh lòng tin thật sự**”, chân thật tin tưởng; “**Do tin phát nguyện**, **từ nguyện khởi hạnh**”, phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, những người như vậy đúng là đương cơ. Cái chữ “Đương cơ” này là đương cơ vào thời điểm hiện tại, bạn quyết định vãng sanh, cho nên không cần nghĩ đến bản thân. Chỉ nghĩ đến, tôi thật sự tin tưởng, tôi thật sự muốn đến Thế Giới Cực Lạc. Một câu Phật hiệu này niệm đến cùng là được, trong đời này bạn nhất định thành tựu!

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

